

Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm (gọi tắt là doanh nghiệp bảo hiểm), chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam (gọi tắt là chi nhánh nước ngoài), doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Quy định về hoa hồng đại lý bảo hiểm, Thông tư nêu rõ, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài trả hoa hồng cho đại lý bảo hiểm sau khi đại lý bảo hiểm thực hiện một hoặc một số nội dung hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định tại Điều 85 Luật Kinh doanh bảo hiểm để mang lại dịch vụ cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài.

Tỷ lệ hoa hồng tối đa đối với các hợp đồng bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ được quy định như sau:

ST T	Nghiệp vụ bảo hiểm	Tỷ lệ hoa hồng tối đa (%)
<b>I BẢO HIỂM TỰ NGUYỄN</b>		
1	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	5
2	Bảo hiểm hàng hoá vận chuyên đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không	10
3	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu đối với tàu biển	5
4	Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu (trừ tàu biển)	15
5	Bảo hiểm trách nhiệm	5
6	Bảo hiểm hàng không	0,5
7	Bảo hiểm vật chất xe cơ giới	10
8	Bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện	10
9	Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính	10
10	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	10
11	Bảo hiểm nông nghiệp	20
12	Bảo hiểm bảo lãnh	10
<b>II BẢO HIỂM BẮT BUỘC</b>		
1	Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô	5
2	Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy	20
3	Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật	5
4	Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	5
5	Bảo hiểm cháy, nổ	5
6	Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng	5
7	Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng	5
8	Bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường	5

Hoa hồng đại lý bảo hiểm đối với các hợp đồng bảo hiểm trọn gói được tính bằng tổng số hoa hồng của từng nghiệp vụ được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm trọn gói.

Thông tư cũng quy định về tỷ lệ hoa hồng tối đa đối với các hợp đồng bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân: Tỷ lệ hoa hồng bảo hiểm tối đa được áp dụng đối với các nghiệp vụ bảo hiểm theo bảng sau:

Nghiệp vụ bảo hiểm	Tỷ lệ hoa hồng tối đa (%)			
	Phương thức nộp phí định kỳ			Phương thức nộp phí 1 lần
	Năm hợp đồng thứ nhất	Năm hợp đồng thứ hai	Các năm hợp đồng tiếp theo	
1. Bảo hiểm tử kỳ	40	20	15	15
2. Bảo hiểm sinh kỳ - Thời hạn bảo hiểm từ 10 năm trở xuống - Thời hạn bảo hiểm trên 10 năm	15	10	5	5
	20	10	5	5
3. Bảo hiểm hỗn hợp: - Thời hạn bảo hiểm từ 10 năm trở xuống - Thời hạn bảo hiểm trên 10 năm	25	7	5	5
	40	10	10	7
4. Bảo hiểm trọn đời	30	20	15	10
5. Bảo hiểm trả tiền định kỳ	25	10	7	7

Đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nhóm: Tỷ lệ hoa hồng tối đa bằng 50% các tỷ lệ tương ứng áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân cùng loại.

Trường hợp kết hợp các nghiệp vụ bảo hiểm riêng biệt: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chủ động tính toán hoa hồng bảo hiểm trên cơ sở tổng số hoa hồng của các nghiệp vụ bảo hiểm riêng biệt hoặc theo nghiệp vụ bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm chính.

Tỷ lệ hoa hồng tối đa đối với các hợp đồng bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe là 20%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

**TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CÔNG:** (0236) **1022** hoặc (0236) **3 881 888** , miễn phí phục vụ

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển cơ quan chức năng xử lý
- Hướng dẫn, giải đáp **THỦ TỤC hành chính, quy định, chính sách**
- Hướng dẫn sử dụng dịch vụ **chính quyền điện tử**
- Giải đáp về **số hóa truyền hình mặt đất**
- Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (**thiên tai, địa điểm, sự kiện, ....**)
- Cung cấp dịch vụ **Call Center** , **nhắn tin CSKH** chuyên nghiệp, **GIÁ RẺ NHẤT**.